

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 05- 3- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Lương Văn Đ, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1980 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường T, Khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ký N và bà Lãng Thị S (đều đã chết); vợ Vương Lệ Q, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, ngày 19/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 26/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ trong vụ án khác từ ngày 28/8/2019 đến ngày 01/9/2019, tạm giam từ ngày 02/9/2019 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Vương Lệ Q, sinh năm 1981. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vận chuyển 05 bánh hình hộp chữ nhật có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Hoàng Văn T khai nhận 05 bánh hình hộp trên là ma túy Hoàng Văn T vận chuyển thuê cho Đồng Văn K (là anh trai vợ của T). Ngoài ra, Hoàng Văn T còn khai nhận trước đó đã nhiều lần vận chuyển ma túy cho Lương Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại Khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét nơi ở của Lương Văn Đ. Qua khám xét thu giữ:

- 01 khẩu súng dài, số hiệu bị mờ, không biết nhãn hiệu súng cùng 01 hộp tiếp đạn thu giữ trong tủ tại phòng ngủ của Lương Văn Đ.
- 01 khẩu súng ngắn màu đen không có số hiệu cùng 01 hộp tiếp đạn thu giữ tại phòng ngủ của Lương Văn Đ.
- 168 viên đạn bắn súng AK thu giữ tại phòng ngủ của Lương Văn Đ.
- 28 viên đạn bắn súng K59 thu giữ tại phòng ngủ của Lương Văn Đ.
- 50 viên đạn súng thể thao, vỏ hộp đạn ghi dòng chữ: TARGET RIFLE, thu giữ tại phòng ngủ của Lương Văn Đ.

Tại Kết luận giám định số 273/2019/PYCN ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 01 khẩu súng dạng súng AK, số hiệu bị mờ gửi giám định là vũ khí quân dụng AK47, hiện tại vẫn sử dụng được.
- 01 khẩu súng ngắn màu đen, không có số hiệu, nhãn hiệu gửi giám định là súng quân dụng K59, hiện tại vẫn sử dụng được.
- 158 viên đạn gửi giám định đều là đạn quân dụng, cỡ 7,62mm x 39mm (thu giữ 168 viên, đã sử dụng 10 viên để bắn thực nghiệm).
- 23 viên đạn gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 09mm x 18mm (thu giữ 28 viên, đã sử dụng 05 viên để bắn thực nghiệm).
- 50 viên đạn gửi giám định đều là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, không phải đạn quân dụng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương Văn Đ khai: Năm 2015, Lương Văn Đ kết hôn với chị Vương Lệ Q và sinh sống tại đường T, Khu x, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 21/6/2018, ông Lương Ký N là bố đẻ của Đ chết, Lương Văn Đ đã cùng anh chị em trong gia đình về nhà ở thôn N, xã T, huyện V lo hậu sự. Được khoảng 1 tuần sau, Lương Văn Đ về nhà ở thôn N mở cửa kiểm tra đồ đạc, tư trang cá nhân của ông Lương Ký N để lại thì phát hiện thấy trong tủ có 01 khẩu

súng AK và 01 khẩu súng K59; 116 viên đạn quân dụng cỡ 7,6mm x 39mm và 28 viên đạn quân dụng cỡ 09mm x 18mm. Sau khi phát hiện số vũ khí quân dụng trên, Lương Văn Đ không đem giao nộp cho Cơ quan chức năng mà bỏ vào bao tải đem về nhà mình tại khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cất giấu. Đến ngày 28/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn khám xét nơi ở của Lương Văn Đ đã phát hiện và thu giữ số vũ khí quân dụng trên.

Ngày 31/10/2019, Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao số vũ khí quân dụng sau giám định trên cho Phòng kỹ thuật hình sự Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn để bảo quản.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS- P1, ngày 09/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo điểm g khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự để xét xử tại Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 09/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 04/QĐ-VKS-P1 phân công kiểm sát viên cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như bản Cáo trạng nêu; bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật. Bị cáo khai việc giấu vũ khí quân dụng trong tủ quần áo riêng của bị cáo và khóa lại, bị cáo không nói với ai, trong gia đình bị cáo không ai biết việc bị cáo tàng trữ vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn Đ hình phạt từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về vật chứng: Đề nghị giao số vũ khí quân dụng thu giữ trong vụ án cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý và xử lý theo quy định.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phần thủ tục tranh luận, bị cáo Lương Văn Đ không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo Lương Văn Đ đã thực hiện: Ngày 28/8/2019, tại nhà của bị cáo Lương Văn Đ ở đường T, Khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bị cáo Lương Văn Đ tàng trữ nhiều loại vũ khí quân dụng khác nhau gồm 01 khẩu súng AK47, 01 khẩu súng ngắn K59, 158 viên đạn cỡ 7,62mm x 39mm, 23 viên đạn cỡ 09mm x 18mm. Bị cáo Lương Văn Đ khai nhận số súng đạn này là của bố để sau khi chết để lại, bị cáo tàng trữ nhưng không nhằm mục đích gì.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, lời khai người làm chứng và người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Bị cáo không có giấy phép sử dụng súng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, không thuộc trường hợp được trang bị vũ khí quân dụng để thi hành công vụ. Căn cứ các điểm a, b, e khoản 1 và khoản 4 Mục 3 Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/1/1995 của Bộ nội vụ- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp Điều 95, Điều 96 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm đ khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999 của Quốc Hội, hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn Đ như trên đã phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, với tình tiết định khung “Vật phạm pháp có số lượng lớn”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt này là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Việc bị cáo tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gây mất an ninh trật tự xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, đã chấp hành xong các bản án này và đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo có bố đẻ là ông Lương Ký N là thương binh, người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ đánh giá trên thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản khám xét ngày 28/8/2019, thì bị cáo bị tạm giữ một số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, hiện nay là vật chứng trong vụ án bị cáo bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phần lớn đứng tên ông Lương Ký N, bị cáo đứng tên trên 03 giấy mua bán đất ruộng. Xét thấy, bị cáo tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, nhưng chưa sử dụng gây ra thiệt hại, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về tang vật vụ án: Hiện nay, vật chứng gồm 01 khẩu súng AK47, 01 khẩu súng ngắn K59, 158 viên đạn cỡ 7,62mm x 39mm, 23 viên đạn cỡ 09mm x 18mm được tạm giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý. Do đó, tịch thu toàn bộ vật chứng và giao vũ khí quân dụng thu giữ trong vụ án sau giám định cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý và xử lý theo quy định.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đối với các đối tượng Lương Văn D, Lương Văn T1 (là các anh trai ruột của bị cáo), chị Lê Thị H (là vợ cũ của bị cáo), chị Vương Lê Q (vợ của bị cáo) không biết việc bị cáo tàng trữ số vũ khí quân dụng trên, nên không xử lý.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 304, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 64, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 06 (sáu) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/8/2019.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu và giao vũ khí quân dụng thu giữ trong vụ án cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý và xử lý theo quy định, gồm:

- 01 (một) khẩu súng dạng súng AK, số hiệu bị mờ là vũ khí quân dụng AK47.

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, không có số hiệu, nhãn hiệu là súng quân dụng K59.

- 158 (một trăm năm mươi tám) viên đạn quân dụng, cỡ 7,62mm x 39mm.

- 23 (hai mươi ba) viên đạn quân dụng cỡ 09mm x 18mm.

(Các vật chứng trên được lưu giữ tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Công an tỉnh và Phòng kỹ thuật hình sự Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh